TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Ba

2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ T

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HN ngày 05/2/2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXX – ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 31/2024/QĐST –DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ T – sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp TA, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn: Trần Văn Th - sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp TA, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn xin vắng mặt;

Anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh Th cưới nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ cải nhau, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Nay tôi không còn tình cảm với anh Th nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Tiến D – sinh ngày 31/10/2005. Hiện nay cháu D đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Trần Văn Th mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.***

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Th, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh Th cư trú tại: ấp TA, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Th. Còn chị T có đơn xin vắng mặt nên Toà án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ cải nhau, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Riêng anh Th mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gửi cho Toà, từ đó cho thấy anh Th không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Tiến D – sinh ngày 31/10/2005. Hiện nay cháu D đã trưởng thành nên Toà án không đặt ra vấn đề để xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thoả thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị T sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T. Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Trần Văn Th.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007198 ngày 26/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị T đã thực hiện xong.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã ATT, CG,TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh